

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 22 – 6 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hoài Hận - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1977 tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tr (chết) và bà Dương Thị H; bị cáo chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: 01 (ngày 26/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xử phạt 03 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 31/01/2020) và có 06 lần bị Tòa án xét xử về tội “trộm cắp tài sản”. Bị bắt tạm giữ từ ngày 07/4/2020 đến ngày 16/4/2020 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh Dương Hiệp H, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi nhậu cùng với anh Cao Văn Th xong, bị cáo Trần Văn L ngủ tại nhà anh Th, thuộc ấp T, xã T1, huyện Đ đến khoảng 23 giờ ngày 06/4/2020, bị cáo đi bộ từ nhà anh Th đến cổng xô vuông của anh Phạm Anh D để đổ lú nhưng không có; đến khoảng 0 giờ ngày 07/4/2020 bị cáo tiếp tục đến cổng xô vuông của anh Dương Hiệp H, cùng ấp T, xã T1 lén lút đổ lú và chiếm đoạt của anh H 15 con tôm sú, trọng lượng 0,5kg.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐGTS ngày 10/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đầm Dơi, kết luận tài sản mà L đã trộm cắp là 0,5kg tôm sú loại 30 con/kg với số tiền là 65.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 29/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Anh Dương Hiệp H yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật, không yêu cầu bồi thường dân sự.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội và ý kiến tranh luận: Vào khoảng 0 giờ ngày 07/4/2020 bị cáo Trần Văn L lén lút đổ lú của anh Dương Hiệp H lấy trộm 15 con tôm sú có trọng lượng 0,5kg với giá trị là 65.000 đồng thuộc trường hợp đã bị kết án về tội “trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo L theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và tuyên bố bị cáo phạm tội “trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bọc (túi) ni lông.

Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu với lời khai tại Cơ quan điều tra là phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được, thể hiện: Vào khoảng 0 giờ ngày 07/4/2020 bị cáo

Trần Văn L. đồ trộm lú của anh Dương Hiệp H lấy 15 con tôm sú, qua định giá số tôm có trọng lượng 0,5kg với số tiền là 65.000 đồng, trong khi bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo đã phạm tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong thời gian qua, trên địa bàn huyện Đầm Dơi tình hình diễn biến của tội phạm đang có chiều hướng gia tăng, nhất là tội trộm cắp tài sản, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, bất ổn trong cuộc sống và sinh hoạt của người dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của anh H. Trước, trong và sau khi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo biết lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nH vì mục đích tư lợi bất chính, ý thức xem thường pháp luật cũng như muốn hưởng lợi trên sức lao động của người khác nên bị cáo vẫn bất chấp thực hiện.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân:

- Ngày 18/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xử phạt 01 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”.

- Ngày 04/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xử phạt 02 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”.

- Ngày 22/02/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”.

- Ngày 23/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xử phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”.

- Ngày 04/7/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm xử phạt 01 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”.

- Ngày 26/8/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm xử phạt 03 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”.

- Ngày 26/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xử phạt 03 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”.

[5] Với tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng mức

hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly khỏi đời sống xã hội có thời hạn để giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật; đồng thời cũng là để cảnh tỉnh, cảnh báo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về tránh nhiệm dân sự: Tài sản do bị cáo trộm đã được trả cho bị hại và bị hại cũng không yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 bọc ni lông màu xanh và 01 bọc ni lông màu vàng nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí: Theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo L 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 07/4/2020.
3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 bọc ni lông màu xanh; 01 bọc ni lông màu vàng (vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi quản lý theo biên bản giao nhận ngày 29/5/2020).
3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Công an huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn